

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HSST
Ngày : 12-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Ngọc.

Ông Ngô Ánh Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TL-HSST ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 30/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHT**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1990 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông PHD(chết), và bà ĐTK, sinh năm: 1966, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2009, bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành từ ngày 12/6/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, PHT muốn sử dụng ma túy nên đi bộ từ nhà mình đến bến đò Tam H sang bến đò Tam Q để tìm mua ma túy. Khi đến ngã ba đường vào bến đò Tam Q thuộc thôn An Hải Đ, xã T, huyện N thì PHT gặp một người tên Tý chưa rõ lai lịch, PHT biết Tý có bán ma túy nên hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Tý đồng ý và đưa cho PHT 01 gói ni lông

bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, PHT cầm gói ma túy đá trên tay phải rồi đi bộ lại bến đò Tam Q để về lại Tam H. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đứng đợi đò thì bị Tổ công tác thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Vùng 2 bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của PHT 01 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông khèn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim 0358.250.327.

*** Tại Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:** mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,16gam.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-NT ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo PHT về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo PHT từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 46/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên Phạm Thu Phương và Đàm Văn Nguyên, bên trong có 0,11 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim 0358.250.327.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại khu vực bến đò Tam Quang thuộc thôn An Hải Đ, xã Tam Q, huyện N, tỉnh Q, Tổ công tác thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh sát biển Vùng 2 đã bắt quả tang PHT có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,16gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử

dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo PHT đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến người dùng, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có ý thức xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 46/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên Phạm Thu Phương và Đàm Văn Nguyên, bên trong có 0,11 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim 035.825.327 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về loại hình phạt, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác có liên quan: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo PHT chưa xác định được lai lịch nên tách ra điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, bị cáo PHT có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **PHT** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo: **PHT** 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 46/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên Phạm Thu Phương và Đàm Văn Nguyên, bên trong có 0,11 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

Tuyên trả cho bị cáo PHT: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim 0358.250.327.

(*Vật chứng được chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKS-NT ngày 01/10/2024*).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo PHT phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Xuân Thùy